

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **409/2019/TLST/HNGĐ** ngày **23 tháng 9 năm 2019**, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Đặng Hữu Huỳnh Thanh P**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 20/96 đường C, khóm Q, phường E, thành phố L, tỉnh B.

Bị đơn: Bà **Trang Thúy H**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 20/96 đường C, khóm Q, phường E, thành phố L, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào **Điều 55; Điều 81, Điều 82 và Điều 83** Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **23 tháng 9 năm 2019** về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **23 tháng 9 năm 2019** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đặng Hữu Huỳnh Thanh P và bà Trang Thúy H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông **Đặng Hữu Huỳnh Thanh P** và bà **Trang Thúy H** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Huỳnh Thiên H1, sinh ngày 20/8/2011 cho bà Trang Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục (hiện cháu H1 đang sống cùng bà Hằng). Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Ông **Đặng Hữu Huỳnh Thanh P** và bà **Trang Thúy H** thống nhất xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Ông **Đặng Hữu Huỳnh Thanh P** và bà **Trang Thúy H** thống nhất xác định không nợ ai và không ai nợ ông, bà nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Ông **Đặng Hữu Huỳnh Thanh P** phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, Ông P đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000977 ngày 23/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng, ông P được hoàn lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- CC THA TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- UNND xã (phường) nơi ĐKKH.

THẨM PHÁN

Trần Bích Ngọc

